

# Duy trì và khai thác hệ sinh thái tự nhiên trong quá trình phát triển đô thị ven biển ở nước ta

Maintenance and exploitation of natural ecosystems in the process of coastal urban development in our country

Nguyễn Xuân Quang

## Tóm tắt

Bài viết đề cập đến một hướng tiếp cận mới trong việc quy hoạch và phát triển các đô thị ven biển ở nước ta nhằm đảm bảo phát triển đô thị bền vững thông qua việc duy trì và khai thác hệ sinh thái ven biển. Qua bài viết, tác giả đã nêu lên những thách thức, sự tác động đến hệ sinh thái tự nhiên, các nguy cơ mà đô thị ven biển nước ta đã và đang phải đối mặt trong quá trình phát triển. Qua việc đi sâu vào phân tích vai trò của hệ sinh thái đối với các đô thị ven biển, bài báo đã chỉ ra những lợi ích của việc duy trì và khai thác hợp lý hệ sinh thái tự nhiên sẽ góp phần cho việc phát triển bền vững của khu vực nói chung và các đô thị ven biển nói riêng.

**Từ khóa:** Hệ sinh thái tự nhiên, đô thị ven biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phát triển bền vững

## Abstract

The paper mentions a new approach to the planning and development of coastal cities in our country to ensure sustainable urban development through the maintenance and exploitation of coastal ecosystems. Through the paper, the author has raised challenges, impacts on natural ecosystems, and risks facing our country's coastal urban areas in the development process. Through analyzing the role of ecosystems in coastal cities, the paper shows the benefits of maintaining and properly exploiting natural ecosystems and will contribute to develop sustainable development of the region in general and coastal urban centers in particular.

**Key words:** Natural ecosystem, coastal urban area, climate change, sea level rise, sustainable development

Th.S. Nguyễn Xuân Quang

Bộ môn Cơ sở Kiến trúc, Khoa Kiến trúc

ĐT: 0913038419

Email: quangnx@hau.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/01/2021

Ngày sửa bài: 9/03/2021

Ngày duyệt đăng: 31/03/2021

## 1. Đặt vấn đề

Với tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đã gây ra những áp lực về rác thải, khí thải... khiến cho lượng khí nhà kính tại các đô thị gia tăng, dẫn đến nhiều nguy cơ về ô nhiễm môi trường. Duy trì và khai thác hệ sinh thái tự nhiên trong quá trình Phát triển đô thị là giải pháp hữu hiệu để tạo ra không gian xanh và cân bằng trong quá trình phát triển đô thị. Hệ sinh thái tự nhiên với đặc điểm nổi bật là không gian xanh, chất lượng môi trường xanh, hài hòa các sinh thái đô thị (sinh thái nhân tạo) sẽ tạo ra môi trường sống tốt, bảo đảm sức khỏe và tiện nghi cho người dân đô thị.

Ở Việt Nam, khi đất nước bước vào kinh tế thị trường, đã mở ra một thời kỳ mới cho quá trình đô thị phát triển. Đến thời điểm hiện tại, cả nước có trên 800 đô thị các loại. Các đô thị đang phải đối mặt với ô nhiễm môi trường, giao thông tắc nghẽn, điều kiện sống xấu, sức khỏe cộng đồng bị ảnh hưởng... Từ nhu cầu của thực tiễn, vấn đề duy trì và khai thác hệ sinh thái tự nhiên trong quá trình quy hoạch và phát triển đô thị sẽ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của một đô thị.

Duy trì và Khai thác hệ sinh thái tự nhiên, vấn đề đầu tiên cần được quan tâm đó là quy hoạch sử dụng đất của đô thị, để đảm bảo hài hòa giữa hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với hệ sinh thái tự nhiên như không gian "xanh" và "mặt nước" là những tiêu chí đầu tiên để phát triển đô thị sinh thái. Hệ sinh thái tự nhiên trong đô thị như hệ thống cây xanh và mặt nước không chỉ giúp điều hòa không khí, mà còn tạo ra cảnh quan và tăng tính thẩm mỹ cho đô thị. Không gian xanh và mặt nước ở các vườn hoa, công viên... phục vụ chính người dân và du khách về nhu cầu giải trí, thăng cảnh, nghỉ ngơi.

Trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, nhiều đô thị đã tìm cho mình một hướng đi để vừa phát huy giá trị đồng thời duy trì được hệ sinh thái tự nhiên. Các không gian đặc thù này là những không gian mà thiên nhiên ban tặng cho đô thị, như một ưu đãi đặc biệt, cần có sự bảo tồn và khai thác phục vụ con người một cách hợp lý.

## 2. Hệ sinh thái tự nhiên ven biển

Trong việc quy hoạch và phát triển đô thị, nếu coi đô thị là môi trường sống thì nó sẽ bao gồm hệ sinh thái tự nhiên (HSTTN) và hệ sinh thái nhân tạo (HSTNT). Hệ sinh thái tự nhiên bao gồm các hệ sinh thái trên cạn và hệ sinh thái dưới nước được hình thành một cách tự nhiên trong môi trường sống. Hệ sinh thái tự nhiên trên cạn bao gồm hệ sinh thái rừng, núi, thảo nguyên, sa mạc... Hệ sinh thái tự nhiên dưới nước bao gồm hệ sinh thái biển, ven biển, sông suối, ao hồ, đầm phá... Hệ sinh thái nhân tạo là môi trường do con người tạo nên gồm các công trình, đường phố, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội...

Chức năng của HSTTN chính là duy trì môi trường sống cho mọi sinh vật, đây là chức năng rất quan trọng trong sinh học và kinh tế. Có thể nói sơ đồ của hệ sinh thái là một vòng tròn khép kín, không có điểm bắt đầu cũng không có điểm kết thúc. Hay hiểu cách khác, mọi sinh vật trong vòng tròn khép kín đó sẽ không mất đi mà chuyển từ nơi này sang nơi khác.

HSTTN được xác định gồm 3 thành phần chính: Yếu tố vật lý, yếu tố vô cơ và yếu tố hữu cơ. Trong đó:

- Yếu tố vật lý: là những yếu tố để tạo nguồn năng lượng như ánh sáng, độ ẩm, áp suất, dòng chảy, nhiệt độ,...

- Yếu tố vô cơ: Thành phần này bao gồm những nguyên tố và hợp chất hóa học có tác dụng tổng hợp chất sống. Yếu tố vô cơ có thể ở dạng khí, lỏng hay chất khoáng; chúng sẽ tham gia vào chu trình tuần hoàn vật chất.

- Yếu tố hữu cơ: là những chất có vai trò kết nối giữa các thành phần vô sinh và hữu sinh. Những chất đó có thể là các chất mùn, protein, acid amin, glucid,...

đồng địa phương vào tiến trình quản lý còn rất thụ động và chưa thường xuyên thực hiện tốt nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Trong khi họ vừa là người tiếp nhận và sáng tạo khoa học - công nghệ, tăng cường kinh tế - xã hội biển, đảo, đồng thời là lực lượng quan trọng trong bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, quản lý vùng trời, giữ gìn biển, đảo.

#### 4. Kết luận

Trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, việc duy trì và khai thác hợp lý HSTTN tại đô thị nói riêng và hệ thống sinh thái đô thị nói chung cần phải quan tâm đúng mức trong việc phát triển các đô thị một cách bền vững. Cần nghiên cứu và khai thác các dạng tài nguyên thiên nhiên hoang dã như nước suối, sông, không gian xanh thiên nhiên, năng lượng mặt trời, năng lượng gió theo hướng sinh thái. Trong việc tạo lập các không gian ở, làng xóm, không gian công cộng, cần hạn chế việc khai thác địa hình, cảnh quan thiên nhiên, mặt nước, hành lang xanh

Mô hình cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu cho các loại mô hình sinh thái phải phù hợp và đảm bảo sự cân bằng cần thiết cho các loại hình sinh thái. Không thể đưa các thiết bị hiện đại chưa được “sinh thái hoá” vào các đơn

vi sinh thái. Thực hiện và quản lý theo đúng với ý nghĩa khoa học trong các khâu phát hiện, quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý trong quá trình vận hành phát triển và phát triển tại các đô thị, chỉ có như thế mới có thể đem lại những kết quả mong muốn trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội nói chung cũng như bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống nói riêng./.

#### Tài liệu tham khảo

1. Quy hoạch và phát triển đô thị xanh thông minh tại Việt nam – Hội thảo Khoa học Quốc tế, Hà Nội, tháng 11 năm 2013.
2. Đô thị bền vững: Từ lý thuyết đến thực hành. Tài liệu của Trung tâm Dự báo và Nghiên cứu Đô thị - PADDI tháng 12 / 2015
3. Đầu tư cho hệ sinh thái Vùng bờ biển – UNDEF - UCN, Gland, Thụy Sĩ và Hà Nội, Việt Nam - © 2012, International Union for Conservation of Nature and Natural Resources.
4. Định hướng phát triển bền vững đô thị Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, liên kết với Đà Nẵng – Hội An, Tạp chí “Quy hoạch ĐÔ THỊ”, số 17 năm 2014, Hà Nội.
5. Thuyết minh Quy hoạch xây dựng Làng du lịch sinh thái Đại Bình, huyện Nông Sơn, Quảng Nam – Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn tỉnh Quảng Nam, tháng 8/2014.

## Khai thác, phát huy giá trị kiến trúc và cảnh quan...

(tiếp theo trang 17)



Hình 11. Cầu Vòm Đôn Cà

Đối với cung đường sắt Bắc - Nam qua Đèo Hải Vân, cần có sự đánh giá chi tiết về tiềm năng khai thác du lịch, phát huy giá trị kiến trúc các công trình cầu, hầm, ga trạm... thuộc cung đường này. Hầu hết đều là các công trình có giá trị lịch sử, được xây dựng cùng thời điểm với cung đường và đến nay vẫn còn được sử dụng cho mục đích chính là phục vụ giao thông đường sắt. Tuy nhiên, nếu được đưa vào khai thác phục vụ du lịch thì tiềm năng rất lớn.

Đối với cung đường bộ (quốc lộ 1A cũ) trên đèo: từ khi có hầm Hải Vân năm 2005, cung đường này chủ yếu phục vụ khách tham quan, du lịch và ngắm cảnh - nên cần quy hoạch các điểm dừng nghỉ mới, kết hợp với các đường tiếp cận để khai thác cảnh quan và các công trình thuộc cung đường sắt.

#### 3. Kết luận và Kiến nghị

Qua khảo sát thực trạng và những đề xuất đã trình bày trong bài viết, có thể thấy việc nghiên cứu đánh giá khu vực Đèo Hải Vân một cách toàn diện từ tổng thể: Quy hoạch vùng, quy hoạch – kiến trúc và cảnh quan khu vực đến chỉ

tiết. Đo vẽ hiện trạng, thiết kế đề xuất các phương án tổ chức không gian, giao thông, du lịch,... là rất cần thiết. Những công việc này cần có sự hỗ trợ và tham gia của toàn bộ các bên liên quan, bao gồm cả nhà quản lý (các cấp từ trung ương đến địa phương), nhà đầu tư, nhà thiết kế và người dân địa phương./.

#### Tài liệu tham khảo

1. H. Cosserat, “Lũy phòng thủ trên đèo Hải Vân”, Tạp chí BAVH, số 2/1921, NXB Thuận Hóa, Huế, 2001, tr.104 – 133
2. Đoàn Khắc Tinh, Lịch sử Đô thị Việt Nam -- Từ nhà nước Văn Lang đến nay, Hội Kiến Trúc Sư Việt Nam, 2018
3. Các tài liệu được cung cấp bởi Trung tâm quản lý di sản văn hóa Đà Nẵng: Phòng nghiên cứu khoa học – Trung tâm bảo tồn di tích cổ đô Huế, 2017. Phòng Văn Hóa – Thông Tin, Huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế